

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế năm 2026 trung ương

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2837/QĐ-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về tổ chức Tổng điều tra kinh tế năm 2026; được sửa đổi bởi Quyết định số 4069/QĐ-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Công văn cử người tham gia Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế năm 2026 trung ương của các bộ, ngành, cơ quan;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế năm 2026 trung ương (viết gọn là Ban Chỉ đạo trung ương), gồm các thành viên sau:

- Đồng chí Nguyễn Văn Thắng, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Trưởng ban.
- Đồng chí Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thứ trưởng Bộ Tài chính, Phó Trưởng ban.

3. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo

- Đồng chí Thượng tướng Phạm Thế Tùng, Thứ trưởng Bộ Công an, Ủy viên.
- Đồng chí Phan Thị Thắng, Thứ trưởng Bộ Công Thương, Ủy viên.
- Đồng chí Hồ An Phong, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy viên.
- Đồng chí Lê Tấn Dũng, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy viên.
- Đồng chí Lê Đức Luận, Thứ trưởng Bộ Y tế, Ủy viên.
- Đồng chí Nguyễn Mạnh Khương, Thứ trưởng Bộ Nội vụ, Ủy viên.
- Đồng chí Nông Thị Hà, Thứ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Ủy viên.
- Đồng chí Lê Xuân Định, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy viên.
- Đồng chí Cao Xuân Thu Vân, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Ủy viên.
- Đồng chí Tô Hoài Nam, Phó Chủ tịch Thường trực kiêm Tổng Thư ký, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, Ủy viên.
- Đồng chí Nguyễn Thị Hương, Cục trưởng Cục Thống kê, Bộ Tài chính, Ủy viên.
- Đồng chí Vũ Chí Hùng, Phó Cục trưởng Cục Thuế, Ủy viên.
- Đồng chí Nguyễn Thành Hưng, Phó Cục trưởng Cục Hải quan, Ủy viên.
- Đồng chí Nguyễn Thanh Lê, Phó Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể, Ủy viên.
- Đồng chí Phạm Văn Sơn, Phó Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước, Ủy viên.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo trung ương

1. Thành lập, kiện toàn Tổ thường trực Tổng điều tra kinh tế năm 2026 trung ương (viết gọn là Tổ thường trực trung ương) giúp việc Ban Chỉ đạo trung ương.

Giao Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo trung ương ban hành Quyết định thành lập, kiện toàn Tổ thường trực trung ương.

2. Hướng dẫn thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế năm 2026 tại Bộ Quốc phòng, Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế năm 2026 của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (viết gọn là Ban Chỉ đạo cấp tỉnh), Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế năm 2026 xã, phường, đặc khu; hướng dẫn thành lập

Tổ thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế năm 2026 tại Bộ Quốc phòng, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

3. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Tổng điều tra theo đúng phương án Tổng điều tra kinh tế năm 2026; đồng thời chỉ đạo, đôn đốc các bộ, ngành, cơ quan địa phương triển khai thực hiện Tổng điều tra kinh tế năm 2026.

4. Kiểm tra việc tổ chức chỉ đạo, thực hiện phương án Tổng điều tra kinh tế năm 2026 của Ban Chỉ đạo các cấp tại địa phương.

Điều 3. Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo trung ương

1. Bộ Tài chính: Là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo trung ương, làm nhiệm vụ của cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo; thực hiện phương án, kế hoạch và nội dung chi tiết Tổng điều tra kinh tế năm 2026; có trách nhiệm bảo đảm điều kiện hoạt động của Ban Chỉ đạo trung ương; sử dụng bộ máy hiện có để thực hiện nhiệm vụ giúp việc cho Ban Chỉ đạo trung ương, bảo đảm không làm tăng đầu mối tổ chức và biên chế.

2. Thành lập Tổ thường trực trung ương giúp việc Ban Chỉ đạo trung ương, do Cục trưởng Cục Thống kê làm Tổ trưởng. Cục Thống kê (Bộ Tài chính) làm nhiệm vụ cơ quan thường trực của Tổ thường trực trung ương. Tổ trưởng Tổ thường trực trung ương sử dụng con dấu của Cục Thống kê (Bộ Tài chính) cho hoạt động của Tổ thường trực trung ương.

Tổ thường trực trung ương thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo trung ương ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Các cơ quan có thành viên tham gia Ban Chỉ đạo trung ương sử dụng bộ máy hiện có của mình để giúp việc thành viên Ban Chỉ đạo trung ương.

4. Các thành viên của Ban Chỉ đạo trung ương và Tổ thường trực trung ương làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban Chỉ đạo

Các thành viên Ban Chỉ đạo trung ương thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo trung ương ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 6. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có liên quan và thành viên Ban Chỉ đạo trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam;
- Bộ Tài chính: Các Thứ trưởng, Đảng ủy Bộ Tài chính, Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, CTK.

(256)



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thắng

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế năm 2026 trung ương

*(Kèm theo Quyết định số 4112/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2025
của Bộ Tài chính)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ phối hợp công tác của Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế năm 2026 trung ương (viết gọn là Ban Chỉ đạo trung ương).

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Ban Chỉ đạo trung ương, các thành viên Ban Chỉ đạo trung ương, cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo trung ương, bộ, ngành, cơ quan, địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Ban Chỉ đạo trung ương

1. Ban Chỉ đạo trung ương chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Trưởng ban Ban Chỉ đạo trung ương trong việc quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện Tổng điều tra kinh tế năm 2026 (viết gọn là TĐTKT 2026).

2. Ban Chỉ đạo trung ương làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu; tập thể thảo luận, Trưởng ban Ban Chỉ đạo trung ương kết luận và chỉ đạo thực hiện.

3. Thành viên Ban Chỉ đạo trung ương tham gia, thực hiện đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo trung ương và kịp thời báo cáo, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Chỉ đạo trung ương về các nhiệm vụ được phân công theo quy định tại Quy chế này.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban Ban Chỉ đạo

1. Chịu trách nhiệm về thực hiện chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Ban Chỉ đạo trung ương.

2. Lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo trung ương.

a) Trực tiếp lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo trung ương; chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban Chỉ đạo trung ương. Chỉ đạo xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo trung ương.

b) Triệu tập, chủ trì hoặc giao Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo trung ương chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo trung ương, các hội nghị triển khai TĐTKT 2026.

c) Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo trung ương, chỉ đạo việc phối hợp hoạt động giữa các thành viên Ban Chỉ đạo trung ương, giữa Ban Chỉ đạo trung ương với Ban Chỉ đạo TĐTKT 2026 của Bộ Quốc phòng, Ban Chỉ đạo TĐTKT 2026 các cấp tại địa phương.

d) Chỉ đạo việc xây dựng, ký ban hành hoặc giao Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo trung ương ký ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Chỉ đạo trung ương.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo

1. Thay mặt Trưởng ban Ban Chỉ đạo trung ương chỉ đạo triệu tập, chủ trì các cuộc họp, hội nghị của Ban Chỉ đạo trung ương theo sự phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo trung ương.

2. Ban hành Quyết định thành lập, kiện toàn Tổ thường trực TĐTKT 2026 trung ương (viết gọn là Tổ thường trực trung ương) giúp việc cho Ban Chỉ đạo trung ương.

3. Chỉ đạo thực hiện các hoạt động do Ban Chỉ đạo trung ương ban hành, thực hiện theo sự phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo trung ương.

4. Chỉ đạo việc xây dựng, ký ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Chỉ đạo Cục Thống kê là cơ quan thường trực về chuyên môn, nghiệp vụ thống kê thực hiện theo đúng Phương án TĐTKT 2026.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban Chỉ đạo

1. Phối hợp chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả với các thành viên Ban Chỉ đạo trung ương, Tổ thường trực trung ương trong việc thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng ban Ban Chỉ đạo trung ương phân công.

2. Đề xuất, kiến nghị với Trưởng ban Ban Chỉ đạo trung ương các cơ chế, chính sách để thực hiện TĐTKT 2026 thuộc ngành, lĩnh vực và chức năng, quyền hạn của bộ, ngành, cơ quan; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

3. Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Trưởng ban Ban Chỉ đạo trung ương phân công.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo

1. Bộ Tài chính là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo trung ương, có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức, chỉ đạo thực hiện TĐTKT 2026 theo Phương án TĐTKT 2026; tổng hợp báo cáo về kết quả, tiến độ thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan xây dựng cơ sở dữ liệu TĐTKT 2026 phục vụ chia sẻ dùng chung.

c) Lập dự toán kinh phí thực hiện TĐTKT 2026 và tổng hợp trong dự toán thu, chi ngân sách hằng năm của Bộ Tài chính theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Tham mưu Ban Chỉ đạo trung ương tổ chức chỉ đạo, thực hiện Phương án TĐTKT 2026 của Ban Chỉ đạo các cấp tại địa phương.

đ) Tham mưu Ban Chỉ đạo trung ương kiểm tra việc tổ chức chỉ đạo, thực hiện Phương án TĐTKT 2026 của Ban Chỉ đạo các cấp tại địa phương.

e) Phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc đôn đốc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo trung ương; chuẩn bị tài liệu phục vụ các cuộc họp; kịp thời báo cáo, đề xuất Trưởng ban Ban Chỉ đạo trung ương đối với những vấn đề phát sinh.

2. Bộ Quốc phòng

a) Thành lập Ban Chỉ đạo TĐTKT 2026 của Bộ Quốc phòng theo quy định.

b) Tổ chức điều tra, thu thập thông tin các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng theo quy định của Phương án TĐTKT 2026 và theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo trung ương.

c) Kiểm tra, làm sạch số liệu và gửi số liệu TĐTKT 2026 của Bộ Quốc phòng về Ban Chỉ đạo trung ương để tổng hợp chung kết quả của toàn quốc.

d) Lập dự toán kinh phí thực hiện TĐTKT 2026 thuộc phạm vi thực hiện của Bộ Quốc phòng.

3. Bộ Nội vụ

a) Cung cấp dữ liệu liên quan do Bộ Nội vụ thu thập và quản lý phục vụ biên soạn kết quả TĐTKT 2026.

b) Phối hợp với Bộ Tài chính trong thu thập thông tin cơ sở sản xuất kinh doanh trực thuộc các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Bộ Công an

a) Cung cấp dữ liệu liên quan được quản lý tại Trung tâm dữ liệu quốc gia phục vụ khai thác tối đa nguồn dữ liệu hành chính sẵn có thực hiện và biên soạn kết quả TĐTKT 2026.

b) Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong quá trình thu thập thông tin tại địa bàn điều tra của TĐTKT 2026.

5. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch phối hợp với Bộ Tài chính (Cục Thống kê) trong việc chỉ đạo thực hiện thông tin, tuyên truyền TĐTKT 2026.

6. Các bộ, ngành, cơ quan

a) Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc tổ chức, thực hiện TĐTKT 2026 trong phạm vi quản lý của bộ, ngành, cơ quan.

b) Phối hợp với Bộ Tài chính trong quá trình thu thập, xử lý, lưu trữ, khai thác và kết nối, chia sẻ dữ liệu điều tra bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu.

Điều 7. Tổ thường trực trung ương

1. Tổ thường trực trung ương là đơn vị giúp việc về chuyên môn, nghiệp vụ cho Ban Chỉ đạo trung ương. Thành viên Tổ thường trực trung ương gồm đại diện: Bộ Tài chính (Cục Thống kê, Cục Thuế); Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; Bộ Công Thương; Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Bộ Y tế; Bộ Nội vụ; Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Bộ Khoa học và Công nghệ; Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam và bộ, ngành, cơ quan khác có liên quan.

2. Nhiệm vụ của Tổ thường trực trung ương

Tổ thường trực trung ương chịu sự điều hành trực tiếp của Ban Chỉ đạo trung ương, có nhiệm vụ giúp Ban Chỉ đạo trung ương thực hiện các nội dung chủ yếu của cuộc TĐTKT 2026, cụ thể như sau:

a) Tham gia chuẩn bị nội dung các cuộc họp, hội nghị, xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động của Ban Chỉ đạo trung ương để Ban Chỉ đạo trung ương thảo luận, quyết định.

b) Thay mặt Ban Chỉ đạo trung ương, thực hiện sự phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo trung ương để chỉ đạo thực hiện các hoạt động của Ban Chỉ đạo trung ương.

c) Xây dựng tài liệu hướng dẫn, dự toán kinh phí TĐTKT 2026 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện khi các văn bản được phê duyệt.

d) Tập huấn nghiệp vụ cho giám sát viên trung ương, thành viên Tổ thường trực trung ương và giám sát viên cấp tỉnh.

đ) Giám sát việc tập huấn, thu thập thông tin tại địa bàn và tổng hợp nhanh kết quả TĐTKT 2026 các cấp.

e) Tổ chức nghiệm thu phiếu điều tra cấp tỉnh và xử lý kết quả TĐTKT 2026.

g) Thực hiện biên soạn các báo cáo tổng kết thực hiện điều tra, báo cáo kết quả sơ bộ, kết quả chính thức TĐTKT 2026.

3. Nhiệm vụ của Tổ trưởng Tổ thường trực trung ương

a) Tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo trung ương, thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo trung ương, nhiệm vụ cụ thể của thành viên, cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo trung ương.

b) Tham mưu, xây dựng hướng dẫn thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo TĐTKT 2026 tại Bộ Quốc phòng, Ban Chỉ đạo và Tổ thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo TĐTKT 2026 các cấp tại địa phương.

c) Trực tiếp chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện TĐTKT 2026 và ký văn bản hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ thực hiện Phương án TĐTKT 2026 theo quy định.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo trung ương.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG

Điều 8. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo trung ương làm việc theo chế độ đề cao trách nhiệm của Trưởng ban Ban Chỉ đạo trung ương. Thường trực Ban Chỉ đạo trung ương và các thành viên Ban Chỉ đạo trung ương làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, tuân thủ sự phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo trung ương.

2. Ban Chỉ đạo trung ương làm việc thông qua các phiên họp toàn thể Ban Chỉ đạo trung ương hoặc đột xuất theo quyết định của Trưởng ban Ban Chỉ đạo trung ương hoặc thông qua lấy ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo trung ương bằng văn bản.

3. Theo đề nghị của các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo trung ương, Trưởng ban Ban Chỉ đạo trung ương quyết định bổ sung hoặc thay thế danh sách thành viên Ban Chỉ đạo trung ương.

4. Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo trung ương sử dụng con dấu của Bộ Tài chính, các thành viên khác sử dụng con dấu của cơ quan mình. Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo ký các văn bản theo nhiệm vụ được phân công.

5. Các thành viên Ban Chỉ đạo trung ương thực hiện báo cáo đánh giá về tình hình thực hiện nhiệm vụ được phân công khi có yêu cầu gửi cơ quan thường trực để tổng hợp, báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo trung ương.

6. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo trung ương thực hiện theo các quy định về tài chính hiện hành.

Điều 9. Quan hệ phối hợp hoạt động

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo trung ương tham gia các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo trung ương và thực hiện nhiệm vụ do Trưởng ban Ban Chỉ đạo trung ương phân công.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo trung ương có trách nhiệm

a) Phối hợp chặt chẽ trong việc theo dõi, chỉ đạo triển khai thực hiện TĐTKT 2026.

b) Hướng dẫn, theo dõi, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; kịp thời báo cáo thường trực Ban Chỉ đạo trung ương

về kết quả, tiến độ thực hiện, các vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện TĐTKT 2026.

3. Tổ thường trực giúp việc cho Ban Chỉ đạo trung ương kịp thời tham mưu Ban Chỉ đạo trung ương về quản lý, điều phối, tổ chức thực hiện TĐTKT 2026.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và bộ, ngành, cơ quan liên quan chủ động, tạo điều kiện để Ban Chỉ đạo trung ương thực hiện nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc, đánh giá và triển khai các hoạt động có liên quan đến thực hiện TĐTKT 2026.

2. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo trung ương chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này; trường hợp cần bổ sung, sửa đổi Quy chế, trên cơ sở đề xuất của các thành viên Ban Chỉ đạo trung ương, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo trung ương báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo trung ương xem xét, quyết định./.